



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TÓM TẮT NỘI DUNG ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2025**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025.
6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.
7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã tại Bình Định không chỉ xuất phát từ yêu cầu thực tiễn mà còn là nhiệm vụ quan trọng theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị và Ban Bí thư với định hướng trọng tâm về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, không tổ chức cấp huyện và sắp xếp ĐVHC cấp xã. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định là hết sức cần thiết, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ

máy nhà nước theo hướng hiện đại, hiệu quả hơn, giảm số lượng cán bộ, công chức, tiết kiệm chi phí, ngân sách và nâng cao năng lực điều hành của chính quyền cấp cơ sở; phù hợp với định hướng cải cách hành chính và chuyển đổi số, chuyên nghiệp hóa chính quyền địa phương, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp sẽ giúp nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để quản lý dân cư, quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng đồng bộ và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Tổ chức lại ĐVHC cấp xã giúp tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, tập trung phát triển các khu vực có tiềm năng, đồng thời đảm bảo sự phân bổ hợp lý giữa các vùng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, miền núi; đây là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững, đảm bảo an ninh - quốc phòng trong tình hình mới.

III. HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Tỉnh Bình Định

1.1. Diện tích tự nhiên: 6.066,4 km².

1.2. Quy mô dân số: 1.813.101 người.

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện: Tỉnh Bình Định có tổng số lượng ĐVHC cấp huyện là 11, trong đó có 08 huyện (Hoài Ân, An Lão, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Tuy Phước, Vân Canh); 02 thị xã (An Nhơn, Hoài Nhơn) và 01 thành phố (Quy Nhơn).

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 115 xã; 28 phường; 12 thị trấn.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Thành lập **Phường Quy Nhơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải Cảng, phường Thị Nại, phường Trần Phú, và phường Đống Đa thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Quy Nhơn: Trụ sở Thành ủy Quy Nhơn hiện nay.

2. Thành lập **Phường Quy Nhơn Nam** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ngô Mây, phường Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Trung và phường Ghềnh Ráng thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Quy Nhơn Nam: Phường Nguyễn Văn Cừ hiện nay.

3. Thành lập **Phường Quy Nhơn Bắc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trần Quang Diệu và phường Nhơn Phú thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Quy Nhơn Bắc: Phường Nhơn Phú hiện nay

4. Thành lập Phường Quy Nhơn Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bùi Thị Xuân và xã Phước Mỹ thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Quy Nhơn Tây: Phường Bùi Thị Xuân hiện nay.

5. Thành lập Phường Quy Nhơn Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhơn Hội, xã Nhơn Lý, xã Nhơn Hải và phường Nhơn Bình thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Quy Nhơn Đông: Xã Nhơn Hội hiện nay.

6. Thành lập Xã Nhơn Châu trên cơ sở giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhơn Châu thuộc thành phố Quy Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nhơn Châu: Xã Nhơn Châu hiện nay.

7. Thành lập Phường Bình Định trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Định, xã Nhơn Khánh và xã Nhơn Phúc thuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Bình Định: Phường Bình Định hiện nay.

8. Thành lập Phường An Nhơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đập Đá, xã Nhơn Mỹ và xã Nhơn Hậu thuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Nhơn: Phường Đập Đá hiện nay.

9. Thành lập Phường An Nhơn Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhơn Hưng và xã Nhơn An thuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Nhơn Đông: Phường Nhơn Hưng hiện nay.

10. Thành lập Xã An Nhơn Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhơn Tân và xã Nhơn Lộc thuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Nhơn Tây: Xã Nhơn Lộc hiện nay.

11. Thành lập Phường An Nhơn Nam trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhơn Hòa và xã Nhơn Thọ thuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Nhơn Nam: Phường Nhơn Hòa hiện nay.

nay.

12. Thành lập **Phường An Nhơn Bắc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhơn Thành, xã Nhơn Phong và xã Nhơn Hạnh thuộc thị xã An Nhơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Nhơn Bắc: Xã Nhơn Phong hiện nay.

13. Thành lập **Phường Hoài Nhơn 1** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bồng Sơn và phường Hoài Đức thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện tại.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn 1: Phường Bồng Sơn hiện nay.

14. Thành lập **Phường Hoài Nhơn 2** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Tân và phường Hoài Xuân thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện tại.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn 2: Phường Hoài Tân hiện nay.

15. Thành lập **Phường Hoài Nhơn 3** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Hương, xã Hoài Hải và xã Hoài Mỹ thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện tại.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn 3: Phường Hoài Hương hiện nay.

16. Thành lập **Phường Hoài Nhơn 4** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Thanh, phường Tam Quan Nam và phường Hoài Thanh Tây thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện tại.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn 4: Phường Hoài Thanh Tây hiện nay.

17. Thành lập **Phường Hoài Nhơn 5** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Hảo và xã Hoài Phú thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện tại.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn 5: Phường Hoài Hảo hiện nay.

18. Thành lập **Phường Hoài Nhơn 6** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tam Quan và xã Hoài Châu thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện tại.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn 6: Phường Tam Quan hiện nay.

19. Thành lập **phường Hoài Nhơn 7** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tam Quan Bắc, xã Hoài Sơn và xã Hoài Châu Bắc thuộc thị xã Hoài Nhơn hiện tại.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hoài Nhơn 7: Phường Tam Quan Bắc hiện nay.

20. Thành lập **Xã Phù Cát 1** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ngô Mỹ, xã Cát Trinh và xã Cát Tân thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Cát 1: Thị trấn Ngô Mỹ hiện nay.

21. Thành lập **Xã Phù Cát 2** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Nhơn và xã Cát Tường thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Cát 2: Xã Cát Tường hiện nay.

22. Thành lập **Xã Phù Cát 3** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Hưng, xã Cát Thắng và xã Cát Chánh thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Cát 3: Xã Cát Hưng hiện nay.

23. Thành lập **Xã Phù Cát 4** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Tiến, xã Cát Thành và xã Cát Hải thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Cát 4: Thị trấn Cát Tiến hiện nay.

24. Thành lập **Xã Phù Cát 5** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Khánh, xã Cát Minh và xã Cát Tài thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Cát 5: Thị trấn Cát Khánh hiện nay.

25. Thành lập **Xã Phù Cát 6** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Hanh và xã Cát Hiệp thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Cát 6: Xã Cát Hanh hiện nay.

26. Thành lập **Xã Phù Cát 7** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Lâm và xã Cát Sơn thuộc huyện Phù Cát hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Cát 7: Xã Cát Lâm hiện nay.

27. Thành lập **Xã Phù Mỹ 1** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phù Mỹ, xã Mỹ Quang và xã Mỹ Hiệp thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ 1: Thị trấn Phù Mỹ hiện nay.

28. Thành lập **Xã Phù Mỹ 2** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Trinh và xã Mỹ Hòa thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ 2: Xã Mỹ Trinh hiện nay.

29. Thành lập **Xã Phù Mỹ 3** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Tài và xã Mỹ Chánh Tây thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ 3: Xã Mỹ Chánh Tây hiện nay.

30. Thành lập **Xã Phù Mỹ 4** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Chánh, xã Mỹ Thành và xã Mỹ Cát thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ 4: Xã Mỹ Chánh hiện nay.

31. Thành lập **Xã Phù Mỹ 5** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ An, xã Mỹ Thọ và xã Mỹ Thắng thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ 5: Xã Mỹ An hiện nay.

32. Thành lập **Xã Phù Mỹ 6** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bình Dương, xã Mỹ Lợi và xã Mỹ Phong thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ 6: Thị trấn Bình Dương hiện nay.

33. Thành lập **Xã Phù Mỹ 7** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Đức, xã Mỹ Châu và xã Mỹ Lộc thuộc huyện Phù Mỹ hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phù Mỹ 7: Xã Mỹ Châu hiện nay.

34. Thành lập **Xã Tuy Phước 1** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước An và xã Phước Thành thuộc huyện Tuy Phước hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuy Phước 1: Xã Phước An hiện nay.

35. Thành lập **Xã Tuy Phước 2** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì, xã Phước Thuận, xã Phước Nghĩa và xã Phước Lộc thuộc huyện Tuy Phước hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuy Phước 2: Thị trấn Tuy Phước hiện nay.

36. Thành lập **Xã Tuy Phước 3** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Hiệp, xã Phước Hưng và xã Phước Quang thuộc huyện Tuy Phước hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuy Phước 3: Xã Phước Quang hiện nay.

37. Thành lập **Xã Tuy Phước 4** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Sơn, xã Phước Hòa và xã Phước Thắng thuộc huyện Tuy Phước hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuy Phước 4: Xã Phước Sơn hiện nay.

38. Thành lập **Xã Tây Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Phong, xã Tây Xuân và xã Bình Nghi thuộc huyện Tây Sơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tây Sơn: Thị trấn Phú Phong hiện nay.

39. Thành lập **Xã Tây Sơn 1** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tây Giang và xã Tây Thuận thuộc huyện Tây Sơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc xã Tây Sơn 1: Xã Tây Giang hiện nay.

40. Thành lập **Xã Tây Sơn 2** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh An, xã Bình Tường và xã Tây Phú thuộc huyện Tây Sơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tây Sơn 2: Xã Bình Tường hiện nay.

41. Thành lập **Xã Tây Sơn 3** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Thuận, xã Bình Tân và xã Tây An thuộc huyện Tây Sơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tây Sơn 3: Xã Bình Thuận hiện nay.

42. Thành lập **Xã Tây Sơn 4** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tây Vinh, xã Tây Bình, xã Bình Hòa và xã Bình Thành thuộc huyện Tây Sơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tây Sơn 4: Xã Bình Hòa hiện nay.

43. Thành lập **Xã Hoài Ân 1** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tăng Bạt Hổ, xã Ân Phong, xã Ân Đức và xã Ân Tường Đông thuộc huyện Hoài Ân hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hoài Ân 1: Thị trấn Tăng Bạt Hổ hiện nay.

44. Thành lập **Xã Hoài Ân 2** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Tường Tây, xã Ân Hữu và xã Đak Mang thuộc huyện Hoài Ân hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hoài Ân 2: Xã Ân Hữu hiện nay.

45. Thành lập **Xã Hoài Ân 3** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Nghĩa và xã Bok Tới thuộc huyện Hoài Ân hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hoài Ân 3: Xã Ân Nghĩa hiện nay.

46. Thành lập **Xã Hoài Ân 4** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Sơn, xã Ân Tín và xã Ân Thạnh thuộc huyện Hoài Ân hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hoài Ân 4: Xã Ân Tín hiện nay.

47. Thành lập **Xã Hoài Ân 5** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Hào Tây, xã Ân Hào Đông và xã Ân Mỹ thuộc huyện Hoài Ân hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hoài Ân 5: Xã Ân Mỹ hiện nay.

48. Thành lập **Xã Vân Canh 1** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vân Canh, xã Canh Thuận, xã Canh Hòa và Làng Canh Giao (*diện tích tự nhiên là 57,53 km², quy mô dân số là 243 người*) thuộc xã Canh Hiệp thuộc huyện Vân Canh hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vân Canh 1: Thị trấn Vân Canh hiện nay.

49. Thành lập **Xã Vân Canh 2** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Canh Vinh, xã Canh Hiến, xã Canh Hiệp và Làng Canh Tiến (*diện tích tự nhiên là 52,50 km², quy mô dân số là 560 người*) thuộc xã Canh Liên thuộc huyện Vân Canh hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vân Canh 2: Xã Canh Vinh hiện nay.

50. Thành lập **Xã Canh Liên** trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Canh Liên thuộc huyện Vân Canh hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Canh Liên: Xã Canh Liên hiện nay.

51. Thành lập **Xã Vĩnh Thạnh 1** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Thạnh và xã Vĩnh Hào thuộc huyện Vĩnh Thạnh hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Thạnh 1: Thị trấn Vĩnh Thạnh hiện nay.

52. Thành lập **Xã Vĩnh Thạnh 2** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Thịnh thuộc huyện Vĩnh Thạnh hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Thạnh 2: Xã Vĩnh Hiệp hiện nay.

53. Thành lập **Xã Vĩnh Thạnh 3** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hòa và xã Vĩnh Quang thuộc huyện Vĩnh Thạnh hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Thạnh 3: Xã Vĩnh Quang hiện nay.

54. Thành lập **Xã Vĩnh Thạnh 4** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Kim và xã Vĩnh Sơn thuộc huyện Vĩnh Thạnh hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Thạnh 4: Xã Vĩnh Sơn hiện nay.

55. Thành lập **Xã An Hòa** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Hòa, xã An Quang và điều chỉnh một phần xã An Nghĩa (*diện tích tự nhiên là 5,00 km²*) thuộc huyện An Lão hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Hòa: Xã An Hòa hiện nay.

56. Thành lập **Xã An Lão** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Lão, xã An Tân và xã An Hưng thuộc huyện An Lão hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Lão: Xã An Lão hiện nay.

57. Thành lập **Xã An Vinh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Trung, xã An Dũng và xã An Vinh thuộc huyện An Lão hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Xã An Vinh: Xã An Dũng hiện nay.

58. Thành lập **Xã An Toàn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Toàn và điều chỉnh xã An Nghĩa (*diện tích tự nhiên là 32,59 km², quy mô dân số là 760 người*) thuộc huyện An Lão hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Toàn: Xã An Toàn hiện nay.

V. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

Trước khi sắp xếp, tỉnh Bình Định có 155 đơn vị hành chính cấp xã (*gồm 115 xã; 28 phường; 12 thị trấn*). Sau sắp xếp, tỉnh Bình Định còn 58 đơn vị hành chính (*gồm 41 xã; 17 phường*); giảm 97 đơn vị hành chính (*gồm 74 xã; 11 phường; 12 thị trấn*).

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Đối với khối Đảng, đoàn thể

Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

1.2. Đối với chính quyền địa phương cấp xã (xã, phường)

a) Về cơ cấu tổ chức

UBND tỉnh sẽ căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, quy mô diện tích tự nhiên, dân số, đặc thù quản lý của từng ĐVHC cấp xã để quyết định số



lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND của từng cấp xã cho phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (nhưng không vượt quá 04 phòng và tương đương). Trường hợp số lượng cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp xã dưới 03 đầu mỗi thì có thể bố trí tăng 01 Phó Chủ tịch UBND để trực tiếp lãnh đạo chỉ đạo.

- Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự ở ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

b) Dự kiến bố trí biên chế chính quyền địa phương mỗi ĐVHC cấp xã

Căn cứ quy định của Chính phủ về dựng tiêu chí bố trí biên chế cán bộ, công chức cấp xã, UBND tỉnh sẽ thực hiện việc bố trí biên chế cán bộ, công chức cấp xã theo vị trí việc làm và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các địa phương căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chủ động sắp xếp, bố trí, sử dụng lãnh đạo kiêm nhiệm hoặc giảm cấp phó các phòng, ban chuyên môn để tăng số lượng công chức làm việc trực tiếp đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân của ĐVHC cấp xã mới

1.4. Đối với thôn, tổ dân phố của cấp xã

Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính. Trước mắt giữ nguyên các thôn, tổ dân phố hiện có; sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC các cấp, tiến hành việc nghiên cứu, sắp xếp tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

1.5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo định hướng tại Kết luận số 137-KL/TW và hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực sự nghiệp. Sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, căn cứ vào các quy định mới liên quan đến tổ chức hoạt động của đơn vị sự nghiệp, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện để bảo đảm hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của người dân.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, đoàn thể

Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

2.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức (khỏi chính quyền địa phương cấp xã)

a) Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay

được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cơ sở mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về xã.

b) Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ; dự kiến biên chế bình quân tối thiểu của mỗi cấp là 32 biên chế (không bao gồm khối đảng, đoàn thể).

c) Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức, viên chức của cấp xã hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh xem xét, quyết định việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở đơn vị hành chính cấp xã mới theo phân cấp quản lý.

d) Tại thời điểm sắp xếp, số lượng Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, cấp phó của các phòng chuyên môn ở cấp xã có thể nhiều hơn số lượng quy định. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành, số lượng và việc bố trí lãnh đạo, quản lý số lượng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính sau sắp xếp thực hiện theo quy định.

e) Về biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập:

Trên cơ sở phương án sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các địa phương có trách nhiệm bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đầy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa bàn.

2.3. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025. Chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

3.1. Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức,



viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

3.2. Cán bộ, công chức, viên chức người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

3.3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền theo phân cấp thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.4. Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

3.5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

3.6. Căn cứ quy định của Chính phủ, quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trong quá trình sắp xếp ĐVHC, tổ chức bộ máy bảo đảm đúng đối tượng và quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp ĐVHC.

VII. KẾT LUẬN

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định là phù hợp với chủ trương hiện nay, đáp ứng các yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025; đồng thời cụ thể hóa Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

XIII; Nghị quyết số 74 /NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định đảm bảo thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Trên đây là tóm tắt nội dung Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Bình Định năm 2025./.